

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08
Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100414052 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 14 tháng 04 năm 2014.

Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 443.753.850.000 đồng.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch	
Bà Phạm Thúy An	Phó Chủ tịch	
Ông Ngô Kinh Luân	Thành viên	
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	
Ông Châu Minh Đạt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/06/2015
Ông Nguyễn Quốc Đạo	Thành viên	

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Huỳnh Quang Tuấn	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Ánh Tuyết	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Quốc Đạo	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thúy An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đình Tôn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Trúc	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Long An, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO

Số: 16.163/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016 từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng cho khoản phải thu khó đòi của Công Ty TNHH Thương mại An Thịnh với tổng số tiền gốc phải thu là 29.575.540.083 đồng và số dự phòng ước tính là 12,39 tỷ đồng. Vấn đề này đã ảnh hưởng đến các số liệu trên báo cáo tài chính năm 2015 như sau:

Trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015:

- + Chỉ tiêu Dự phòng phải thu khó đòi cuối năm 2015 (mã số 137) đã giảm đi một khoản 12,39 tỷ đồng;
- + Chỉ tiêu Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cuối năm 2015 (mã số 262) đã giảm đi một khoản là 2,48 tỷ đồng;
- + Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm 2015 đã tăng thêm một khoản là 9,91 tỷ đồng.

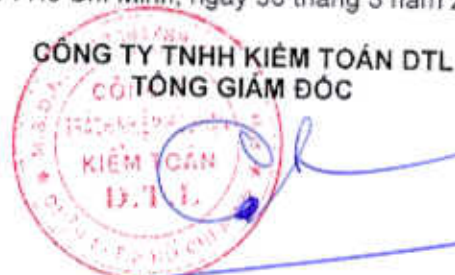
Trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015:

- + Chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay (mã số 25) đã giảm đi một khoản là 12,39 tỷ đồng;
- + Chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay (mã số 50) đã tăng thêm một khoản tương ứng 12,39 tỷ đồng;
- + Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (mã số 60) đã tăng thêm một khoản 9,91 tỷ đồng

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016



ĐẶNG XUÂN CẢNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1191-2015-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		565.601.353.030	327.036.049.871
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		594.449.096	269.152.004
1. Tiền	111	5.1	594.449.096	269.152.004
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		536.950.117.631	278.181.058.921
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	271.127.967.235	95.409.633.738
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	27.860.512.949	53.010.167.647
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	9.768.816.471	13.645.521.711
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	247.528.214.898	137.439.723.563
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.8	(19.335.393.922)	(21.323.987.738)
III. Hàng tồn kho	140		27.436.733.047	48.585.838.946
1. Hàng tồn kho	141	5.7	27.589.493.082	48.585.838.946
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(152.760.035)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		620.053.256	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		569.919.300	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		50.133.956	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		667.430.873.737	592.734.470.316
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		80.000.000.000	80.000.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.5	80.000.000.000	80.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		4.710.845.478	53.333.396
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	4.710.845.478	53.333.396
- Nguyên giá	222		8.060.420.487	2.527.766.823
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.349.575.009)	(2.474.433.427)
III. Bất động sản đầu tư	230		20.559.701.344	20.838.661.384
- Nguyên giá	231	5.10	22.919.360.706	22.919.360.706
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.359.659.362)	(2.080.699.322)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		22.380.068	8.574.721.633
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		22.380.068	3.694.289.787
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	4.880.431.846
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	499.678.277.521	408.223.170.413
1. Đầu tư vào công ty con	251		445.566.279.000	555.566.279.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		133.125.000.000	133.125.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(79.013.001.479)	(280.468.108.587)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		62.459.669.326	75.044.583.490
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.250.955.357	2.157.664.450
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.17	59.208.713.969	72.886.919.040
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.233.032.226.767	919.770.520.187

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		871.083.711.466	641.608.838.630
I. Nợ ngắn hạn	310		520.520.869.614	306.786.150.978
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	92.005.273.525	59.978.032.690
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	4.708.176.946	5.055.543.725
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	806.265.908	902.276.041
4. Phải trả người lao động	314		571.356.236	376.378.654
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		544.249.195	535.205.778
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	95.233.960.512	29.245.279.355
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	310.520.279.653	194.360.769.596
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.131.307.639	16.332.665.139
II. Nợ dài hạn	330		350.562.841.852	334.822.687.652
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		8.519.074.545	9.061.834.545
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.15	18.513.790.507	18.513.790.507
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.11	323.529.976.800	307.247.062.600
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.18	361.948.515.301	278.161.681.557
I. Vốn chủ sở hữu	410		361.948.515.301	278.161.681.557
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		443.753.850.000	443.753.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		443.753.850.000	443.753.850.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.479.743.076	36.479.743.076
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(110.785.077.775)	(194.571.911.519)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(194.571.911.519)	(164.837.616.677)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		83.786.833.744	(29.734.294.842)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.233.032.226.767	919.770.520.187

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ NGỌC ĐIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	395.316.332.572	287.746.662.482
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	6.673.320.000	38.807.757.143
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		388.643.012.572	248.938.905.339
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	360.378.349.634	247.774.842.030
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.264.662.938	1.164.063.309
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	133.734.964.007	30.877.958.622
7. Chi phí tài chính	22	6.5	58.264.058.731	61.295.363.168
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		32.807.016.307	24.031.054.090
8. Chi phí bán hàng	24		1.768.814.285	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	4.802.244.636	8.944.710.214
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		97.164.509.293	(38.198.051.451)
11. Thu nhập khác	31	6.7	428.553.021	950.733.809
12. Chi phí khác	32		128.023.499	873.573.180
13. Lợi nhuận khác	40		300.529.522	77.160.629
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		97.465.038.815	(38.120.890.822)
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.9	13.678.205.071	(8.386.595.980)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		83.786.833.744	(29.734.294.842)

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ NGỌC ĐIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		97.465.038.815	(38.120.890.822)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		827.990.726	700.962.859
Các khoản dự phòng	03		(203.290.940.889)	34.344.140.934
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		152.493.588	4.949.788.907
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		76.149.094.499	(204.631.164)
Chi phí lãi vay	06		32.807.016.307	24.031.054.090
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		4.110.693.046	25.700.424.804
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(209.677.595.498)	23.222.520.462
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.996.345.864	(20.131.722.329)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		22.330.137.297	(33.151.559.337)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.093.290.907)	15.058.381
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.919.174.293)	(9.209.918.776)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(167.252.884.491)	(13.555.196.795)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	668.317.431
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(250.500.187.420)	(42.523.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		290.534.185.342	75.825.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(62.790.000.000)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		62.790.000.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.877.899	3.861.123
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		40.035.875.821	33.974.178.554
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	429.098.582.228	117.763.760.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(301.558.906.629)	(138.091.923.530)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		127.539.675.599	(20.328.163.530)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		322.666.929	90.818.229
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		269.152.004	180.429.348
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.630.163	(2.095.573)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		594.449.096	269.152.004

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ NGỌC DIÊN


KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



 NGUYỄN QUỐC ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100414052 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 14 tháng 04 năm 2014.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất là 443.753.850.000 VND được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư:	Cuối năm	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
Cá nhân trong nước	434.665.110.000	97,9%
Tổ chức trong nước	8.591.140.000	1,9%
Cá nhân nước ngoài	265.650.000	0,1%
Tổ chức nước ngoài	231.950.000	0,1%
Cộng	443.753.850.000	100%

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 68 đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 21 người (31/12/2014: 24 người).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản lập mặt bằng;
- Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp, cho thuê và mướn kho bãi;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;
- Thoát nước và xử lý nước thải; thi công lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh phân bón các loại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Trong năm 2015, Công ty đã chuyển nhượng 02 Công ty con 100% vốn chủ sở hữu đó là Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long và Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản Hoàng Long. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã mua lại 100% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong.

1.6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các công ty con và công ty liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
1. Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Tầng trệt, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%	100%
2. Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	Số 68, đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	100%	100%	100%
3. Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Lầu 2, 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	100%	100%	100%
4. Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	149 Nguyễn Văn Cừ, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%	100%
5. Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	Ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%
Công ty liên kết:				
1. Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	A-14 Lô H30 Khu Phố Mỹ Quang, P.Tân Phong, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh	30%	30%	30%

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán và các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại giao dịch.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập báo cáo tài chính..
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ hoặc tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh

4.2. Áp dụng các Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.26.

4.3. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ"

4.6. Nợ phải thu***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7. Hàng tồn kho***Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua. Khi mua hàng tồn kho nếu được nhận kèm thêm sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, phụ tùng thay thế (phòng ngừa trường hợp hỏng hóc) thì xác định và ghi nhận riêng sản phẩm, phụ tùng thiết bị thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi chi phí mua của hàng tồn kho.

Dự án bất động sản đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa và xây dựng bao gồm các chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ hoặc dự án dân cư và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến chi phí sử dụng diện tích đất tại số 68 Nguyễn Trung Trực, Thị trấn Bến Lức, Long An, Việt Nam và quyền sử dụng đất tại khu công nghiệp Long Cang. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng phân bổ theo thời gian thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.9. Tài sản cố định hữu hình***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Máy móc thiết bị	05 – 08 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	02 năm

4.10. Bất động sản đầu tư***Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư***

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
--------------------------	--------

4.11. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

4.12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

4.14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.15. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về bán bất động sản.

4.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.17. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày dưới đây.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư

Doanh thu từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

4.18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

4.19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

4.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.21. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.22. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

4.23. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

4.24. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích):

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	13.645.521.711	-
Phải thu ngắn hạn khác	137.439.723.563	151.074.182.428
Tài sản ngắn hạn khác	-	11.062.846
Hàng tồn kho	48.585.838.946	52.280.128.733
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	3.694.289.787	-
Tài sản cố định vô hình - Nguyên giá	-	2.556.877.372
Tài sản cố định vô hình - Giá trị hao mòn lũy kế	-	(400.577.463)
Chi phí trả trước dài hạn	2.157.664.450	1.364.541
Phải thu về cho vay dài hạn	80.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	80.000.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	535.205.778	19.048.996.285
Chi phí phải trả dài hạn	18.513.790.507	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	9.061.834.545	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	9.061.834.545
Phải trả người bán ngắn hạn	59.978.032.690	51.122.891.690
Phải trả ngắn hạn khác	29.245.279.355	202.999.381.951
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	194.360.769.596	29.461.808.000
Quỹ đầu tư phát triển	36.479.743.076	19.640.561.505
Quỹ dự phòng tài chính	-	16.839.181.571

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong việc trình bày các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	VND Đầu năm
Tiền mặt	440.857.442	34.010.333
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	153.591.654	235.141.671
Cộng	594.449.096	269.152.004

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	VND					
	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	30.000.000.000	30.000.000.000	-	30.000.000.000	30.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	85.000.000.000	62.578.600.466	22.421.399.534	85.000.000.000	64.348.282.058	20.651.717.942
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	160.566.279.000	110.104.338.108	50.461.940.892	160.566.279.000	115.292.808.645	45.273.470.355
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	70.000.000.000	64.875.466.515	5.124.533.485	70.000.000.000	62.968.604.875	7.031.395.125
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	-	-	-	200.000.000.000	3.100.515.212	196.899.484.788
Công ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long	-	-	-	10.000.000.000	382.618.639	9.617.381.361
Công ty TNN MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-	-	-
Cộng	445.566.279.000	367.558.405.089	78.007.873.911	555.566.279.000	276.092.829.429	279.473.449.571
Đầu tư vào công ty liên kết:						
Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	133.125.000.000	132.119.872.432	1.005.127.568	133.125.000.000	132.130.340.984	994.659.016
Cộng	133.125.000.000	132.119.872.432	1.005.127.568	133.125.000.000	132.130.340.984	994.659.016

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công Ty TNHH SX-TM-DV Kim Hoàng Long	193.670.462.716	35.602.699.379
Công Ty TNHH Thương Mại An Thịnh	29.575.540.083	29.575.540.083
Các khách hàng khác	47.881.964.436	30.231.394.276
Cộng	271.127.967.235	95.409.633.738
Trong đó, phải thu của khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8:		
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	22.000.000.000	-
Bà Phạm Huyền Trang	8.856.725.000	8.856.725.000
Cộng	30.856.725.000	8.856.725.000

5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công Ty TNHH Thương Mại An Thịnh	27.584.178.000	27.242.833.200
Công Ty TNHH MTV XNK & TM Vĩnh Thành	-	20.440.000.000
Các khách hàng khác	276.334.949	5.327.334.447
Cộng	27.860.512.949	53.010.167.647

5.5. Phải thu về cho vay

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn - Xem thêm mục 8:		
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Hoàng Long	8.467.576.471	13.645.521.711
Công Ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	1.301.240.000	-
Cộng	9.768.816.471	13.645.521.711
Dài hạn:		
Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long - Xem thêm mục 8	80.000.000.000	80.000.000.000
Cộng	80.000.000.000	80.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.6. Phải thu khác ngắn hạn

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về chuyển nhượng Công ty con	45.210.000.000	-	-	-
Phải thu tiền cho Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long tạm mượn – Xem thêm mục 8	151.958.615.757	-	103.508.129.331	-
Phải thu lãi tiền cho Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long – Xem thêm mục 8	15.282.828.549	-	9.034.502.641	-
Phải thu lợi nhuận chuyển về từ Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long – Xem thêm mục 8	17.716.678.851	-	17.716.678.851	-
Phải thu cho Công ty SX-TM-DV Thanh Thy mượn – Xem thêm mục 8	542.000.000	542.000.000	542.000.000	542.000.000
Phải thu khác	16.818.091.741	2.330.648.773	6.638.412.740	2.323.893.862
Cộng	247.528.214.898	2.872.648.773	137.439.723.563	2.865.893.862

5.7. Hàng tồn kho

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	152.760.035	(152.760.035)	152.760.035	-
Thành phẩm	27.436.733.047	-	-	-
Hàng hóa	-	-	48.433.078.911	-
Cộng	27.589.493.082	(152.760.035)	48.585.838.946	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.8. Nợ xấu

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	19.791.605.578	456.211.656	21.452.070.904	128.083.166
Cộng	19.791.605.578	456.211.656	21.452.070.904	128.083.166

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	VND					
	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Nguyễn Tấn Trung	1.960.634.333	-	hơn 3 năm	1.960.634.333	-	hơn 3 năm
Nguyễn Nhật Linh	1.938.794.102	-	hơn 3 năm	2.217.097.910	-	hơn 3 năm
Các khách hàng khác	15.892.177.143	456.211.656	từ hơn 1 năm đến hơn 3 năm	17.274.338.661	128.083.166	từ hơn 1 năm đến hơn 3 năm
Cộng	19.791.605.578	456.221.656		21.452.070.904	128.083.166	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	VND
					Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	2.100.918.352	172.831.645	254.016.826	-	2.527.766.823
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	4.880.431.846	4.880.431.846
Tăng khác	-	652.221.818	-	-	652.221.818
Số dư cuối năm	2.100.918.352	825.053.463	254.016.826	4.880.431.846	8.060.420.487
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	2.047.584.956	172.831.645	254.016.826	-	2.474.433.427
Khấu hao trong năm	53.333.396	27.175.910	-	468.521.380	549.030.686
Tăng khác	-	326.110.896	-	-	326.110.896
Số dư cuối năm	2.100.918.352	526.118.451	254.016.826	468.521.380	3.349.575.009
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	53.333.396	-	-	-	53.333.396
Tại ngày cuối năm	-	298.935.012	-	4.411.910.466	4.710.845.478

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.527.766.823 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	VND
			Số cuối năm
Nguyên giá:			
Quyền sử dụng đất	17.340.160.000	-	17.340.160.000
Nhà	5.579.200.706	-	5.579.200.706
Cộng	22.919.360.706	-	22.919.360.706
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Quyền sử dụng đất	-	-	-
Nhà	2.080.699.322	278.960.040	2.359.659.362
Cộng	2.080.699.322	278.960.040	2.359.659.362
Giá trị còn lại:			
Quyền sử dụng đất	17.340.160.000	-	17.340.160.000
Nhà	3.498.501.384	(278.960.040)	3.219.541.344
Cộng	20.838.661.384	(278.960.040)	20.559.701.344

Toàn bộ bất động sản đầu tư dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 5.11.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.11. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	VND					
	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn Công ty TNHH SX-TM-DV Kim Hoàng Long	122.437.306.699	122.437.306.699	229.868.600.299	107.431.293.600	-	-
Vay ngắn hạn Công ty TNHH MTV XNK & TM Vĩnh Thành	-	-	-	16.416.000.000	16.416.000.000	16.416.000.000
Vay ngắn hạn các bên liên quan	140.164.586.444	140.164.586.444	110.687.397.216	119.005.772.368	148.482.961.596	148.482.961.596
Vay ngắn hạn ngân hàng	47.918.386.510	47.918.386.510	96.884.762.929	78.428.184.419	29.461.808.000	29.461.808.000
Vay dài hạn	323.529.976.800	323.529.976.800	16.382.633.500	99.719.300	307.247.062.600	307.247.062.600
Cộng	634.050.256.453	634.050.256.453	453.823.393.944	321.380.969.687	501.607.832.196	501.607.832.196

Vay ngắn hạn Công Ty TNHH SX-TM-DV Kim Hoàng Long, Công ty TNHH MTV XNK & TM Vĩnh Thành và các bên liên quan với lãi suất từ 6%/năm đến 11%/năm đối với VND.

Vay ngắn hạn ngân hàng là khoản vay Ngân hàng Vietcombank được thế chấp bằng bất động sản, quyền sử dụng đất và các giấy tờ có giá thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty và quyền sử dụng đất tại xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty theo hợp đồng thế chấp số 0099/NHNT-TDC/TC11 ngày 23/03/2011 và 0138/NHNT-TDC/TC14 ngày 11/09/2014 – xem thêm mục 5.10. Các khoản vay này chịu lãi suất 8%/năm đối với VND.

Vay dài hạn là khoản vay dài hạn ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex - Chi nhánh Đồng Tháp theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng ngắn hạn số 149/2011/HM/NH-PN/PGB ngày 29/03/2011 và các hợp đồng cấp tín dụng khác tính đến tháng 31/12/2015 nợ gốc là 14.366.340 USD.

Theo thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ ngày 10/10/2014 và Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ ngày 20/03/2015. Ngân hàng đồng ý cơ cấu lại các khoản vay ngắn hạn của đơn vị thành khoản vay dài hạn. Thời gian bắt đầu trả nợ gốc: trả nợ hàng quý, kỳ trả nợ đầu tiên là Quý 1/2018 cho đến Quý 3/2023. Lãi suất là 5%/năm. Lãi phát sinh bắt đầu trả từ tháng 01/2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Các khoản vay các bên liên quan được chi tiết như sau – Xem thêm mục 8:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	5.640.000.000	-
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	26.973.673.384	42.379.585.844
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	78.955.517.792	78.959.517.792
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	25.164.354.360	27.143.857.960
Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	3.431.040.908	-
Cộng	140.164.586.444	148.482.961.596

5.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Công ty TNHH MTV Công nghệ và Thương mại Hoàng Long	39.310.962.576	39.310.962.576	8.855.141.000	8.855.141.000	
DNTN Thương Mại Thạnh Đông	25.516.322.350	25.516.322.350	19.212.384.050	19.212.384.050	
Công ty Cổ phần HUM	17.605.919.170	17.605.919.170	-	-	
Bunge Agribusiness Singapore Pte Ltd	-	-	19.368.384.750	19.368.384.750	
Chia Tung Development Corp., Ltd	7.380.466.044	7.380.466.044	6.956.760.496	6.956.760.496	
Các khách hàng khác	2.191.603.385	2.191.603.385	5.585.362.394	5.585.362.394	
Cộng	92.005.273.525	92.005.273.525	59.978.032.690	59.978.032.690	

Trong đó, khoản phải trả các bên liên quan tại 31/12/2015 là 39.459.676.076 đồng (31/12/2014: 8.855.141.000 đồng) – Xem thêm mục 8.

5.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Ban QLDA Công Trình Ngành Nông Nghiệp - Sở NN & PTNT Tỉnh Đồng Tháp (Rạch Xếp Cái Dầu)	2.157.013.000	2.157.013.000
Ban Quản Lý Dự Án Công Trình Ngành Nông Nghiệp - Đồng Tháp	1.149.056.000	1.128.185.000
Các khách hàng khác	1.402.107.946	1.770.345.725
Cộng	4.708.176.946	5.055.543.725

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	VND Cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	63.710.400	749.773.345	813.483.745	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	204.213.338	-	-	204.213.338
Thuế thu nhập cá nhân	30.444.751	136.877.675	130.609.406	36.713.020
Các khoản phí, lệ phí	603.907.552	10.171.031	48.739.033	565.339.550
Cộng	902.276.041	896.822.051	992.832.184	806.265.908

5.15. Chi phí phải trả dài hạn

Đây là khoản chi phí phải trả của Công trình Long Kim 2.

5.16. Phải trả ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	14.397.050	28.686.240
Nhận ký quỹ ký cược	255.000.000	-
Phải trả về việc mua công ty con Công ty Cổ phần Thanh Mỹ	37.210.000.000	-
Phải trả lãi vay ngân hàng	4.870.868.585	5.170.868.585
Phải trả lãi vay phải trả Công ty TNHH MTV Công nghệ Thương mại Hoàng Long - Xem thêm mục 8	38.825.553.583	22.709.280.374
Lãi vay phải trả Công ty TNHH MTV Công nghệ Thương mại Hoàng Long - Xem thêm mục 8	3.247.525.388	-
Lãi vay phải trả Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long - Xem thêm mục 8	9.512.000.000	-
Ông Phạm Phúc Toại - Xem thêm mục 8	3.735.424	41.563.674
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.294.880.482	1.294.880.482
Cộng	95.233.960.512	29.245.279.355

5.17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	22%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí khu đất Long Kim	2.802.995.016	3.529.210.789
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến việc chuyển lỗ tính thuế chưa sử dụng	56.405.718.953	69.357.708.251
Cộng	59.208.713.969	72.886.919.040

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.18. Vốn chủ sở hữu

5.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	(164.837.616.677)	307.895.976.399
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(29.734.294.842)	(29.734.294.842)
Số dư đầu năm nay	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	(194.571.911.519)	278.161.681.557
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	83.786.833.744	83.786.833.744
Số dư cuối năm nay	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	(110.785.077.775)	361.948.515.301

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.18.2. Cổ phiếu

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang ký phát hành	44.375.385	44.375.385
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	44.375.385	44.375.385
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(150.000)	(150.000)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	44.225.385	44.225.385

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

5.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại		
USD	3.956,07	3.951,70

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu hoạt động thương mại	367.473.683.481	245.736.047.028
Doanh thu hoạt động chuyển nhượng đất	27.034.044.546	38.900.800.000
Doanh thu hoạt động thi công	-	1.698.871.819
Doanh thu dịch vụ	808.604.545	1.410.943.635
Cộng	395.316.332.572	287.746.662.482
Doanh thu đối với các bên có liên quan – Xem thêm mục 8:		
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	545.454.545	1.090.909.090
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	-	19.939.549.909
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	-	12.538.875.000
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	22.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	14.726.800.000	-
Cộng	37.272.254.545	33.569.333.999

6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Đây là khoản hàng bán bị trả lại trong năm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

6.3. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động thương mại	335.613.446.457	244.518.899.282
Giá vốn hoạt động chuyển nhượng đất	19.840.984.664	305.098.672
Giá vốn hoạt động thi công	3.693.068.810	1.700.844.076
Giá vốn dịch vụ	1.078.089.668	1.250.000.000
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	152.760.035	-
Cộng	360.378.349.634	247.774.842.030

6.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.877.645	3.861.123
Lãi cho vay, lãi trả chậm từ các công ty	25.704.735.116	22.396.131.253
Lợi nhuận đầu tư vào các công ty con	-	8.398.431.368
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	28.351.246	15.802.164
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	63.732.714
Thu nhập từ chuyển nhượng công ty con	108.000.000.000	-
Cộng	133.734.964.007	30.877.958.622

6.5. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	32.807.016.307	24.031.054.090
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	16.759.655.944	131.985.512
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	152.493.588	5.013.521.621
Dự phòng tổn thất đầu tư	8.544.892.892	32.118.801.945
Cộng	58.264.058.731	61.295.363.168

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.546.100.093	3.552.923.415
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.668.141	24.584.172
Chi phí khấu hao TSCĐ	410.606.810	700.962.859
Thuế, phí và lệ phí	116.505.711	133.447.402
Chi phí dự phòng	(1.988.593.816)	2.225.338.989
Chi phí dịch vụ mua ngoài	898.474.577	886.656.090
Chi phí bằng tiền khác	1.807.483.120	1.420.797.287
Cộng	4.802.244.636	8.944.710.214

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

6.7. Thu nhập khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	144.292.740	668.317.431
Thu tiền phạt, tiền bồi thường	187.612.153	238.620.732
Khoản phải thu khó đòi đã xóa sổ nay thu lại được	-	5.044.500
Thu nhập khác	96.648.128	38.751.146
Cộng	428.553.021	950.733.809

6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	334.469.753.398	265.936.567.769
Chi phí nhân công	3.546.100.093	3.552.923.415
Chi phí khấu hao tài sản cố định	827.990.726	700.962.859
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.271.607.044	4.063.262.564
Chi phí khác bằng tiền	165.701.711	3.646.136.276
Cộng	342.281.152.972	277.899.852.883

6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

			VND
	Trích trước CP Công trình Long Kim 2	Lỗ phát sinh từ hoạt động kinh doanh	Cộng
Số dư đầu năm trước	(3.520.636.815)	(60.979.686.245)	(64.500.323.060)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	(8.573.974)	(8.378.022.006)	(8.386.595.980)
Số dư đầu năm nay	(3.529.210.789)	(69.357.708.251)	(72.886.919.040)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	726.215.773	12.951.989.298	13.678.205.071
Số dư cuối năm nay	(2.802.995.016)	(56.405.718.953)	(59.208.713.969)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	96.884.762.929
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	332.213.819.299
Cộng	429.098.582.228

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(78.527.881.569)
Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	(223.031.025.060)
Cộng	(301.558.906.629)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

Danh sách các bên liên quan

	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	Công ty con
3. Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Công ty con
4. Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	Công ty con
5. Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	Công ty con từ ngày 31/8/2015
6. Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	Công ty liên kết
7. Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	Công ty được kiểm soát bởi thành viên quản lý chủ chốt
8. Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Công ty được kiểm soát bởi thành viên quản lý chủ chốt
9. Công ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long	Công ty được kiểm soát bởi thành viên quản lý chủ chốt
10. Công ty Cổ phần Thủy Hải sản MeKong	Công ty được kiểm soát bởi thành viên quản lý chủ chốt
11. Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
12. Ông Nguyễn Quốc Đạo	Tổng Giám đốc Công ty
13. Ông Phạm Hoàng Long	Con của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
14. Bà Phạm Huyền Trang	Con của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng - xem thêm mục 5.3:		
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	22.000.000.000	-
Bà Phạm Huyền Trang	8.856.725.000	8.856.725.000
Cộng	30.856.725.000	8.856.725.000
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu về cho vay ngắn hạn – Xem thêm mục 5.5:		
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	8.467.576.471	13.645.521.711
Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	1.301.240.000	-
Cộng	9.768.816.471	13.645.521.711
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khác – Xem thêm mục 5.6:		
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	184.958.123.157	130.259.310.823
Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	542.000.000	542.000.000
Cộng	185.500.123.157	130.801.310.823
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu cho vay dài hạn – Xem thêm mục 5.5		
Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long	80.000.000.000	80.000.000.000
Cộng	80.000.000.000	80.000.000.000
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán – Xem thêm mục 5.12:		
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	(39.310.962.576)	(8.855.141.000)
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	(148.713.500)	-
Cộng	(39.459.676.076)	(8.855.141.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả khác – Xem thêm mục 5.16:		
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	(9.512.000.000)	-
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	(3.247.525.388)	-
Ông Phạm Phúc Toại	(3.735.424)	(41.563.674)
Cộng	(12.763.260.812)	(41.563.674)

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngắn hạn – Xem thêm mục 5.11:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	(5.640.000.000)	-
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	(26.973.673.384)	(42.379.585.844)
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	(78.955.517.792)	(78.959.517.792)
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	(25.164.354.360)	(27.143.857.960)
Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	(3.431.040.908)	-
Cộng	(140.164.586.444)	(148.482.961.596)

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

		VND
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng và cung cấp dịch vụ - Xem thêm mục 6.1:		
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	545.454.545	1.090.909.090
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	-	19.939.549.909
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	-	12.538.875.000
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	22.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	14.726.800.000	-
Cộng	37.272.254.545	33.569.333.999

		VND
	Năm nay	Năm trước
Cho vay ngắn hạn và dài hạn:		
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	288.563.680.818	9.200.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	590.000.000	1.653.000.000
Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	1.750.000.000	-
Cộng	290.903.680.818	10.853.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay phải thu:		
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	25.704.735.116	22.396.131.253
Cộng	25.704.735.116	22.396.131.253
		VND
	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa, dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	135.194.091	147.691.558
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	30.455.821.576	-
Cộng	30.591.015.667	147.691.558
		VND
	Năm nay	Năm trước
Vay ngắn hạn nhận được trong năm:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	11.280.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thức Ăn Mekong	4.625.000.000	-
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	80.308.219.000	9.174.000.000
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	3.000.000.000	280.000.000
Cộng	99.213.219.000	9.454.000.000
		VND
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay phải trả:		
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	3.247.525.388	3.377.905.983
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	9.512.000.000	-
Cộng	12.759.525.388	3.377.905.983

Công ty cũng cung cấp và nhận tiền từ các bên có liên quan khi cần để bổ sung vốn lưu động. Lãi được trích hoặc phải trả theo lãi suất kinh doanh thông thường. Khoản vay từ các bên có liên quan chịu lãi suất từ 6%/năm đến 11%/năm đối với VND. Khoản vay này được bảo đảm và không có thời gian hoàn trả cụ thể. Khoản cho vay đối với các bên liên quan có lãi suất 11%/năm đối với VND và không có thời gian hoàn trả tiền vay.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

		VND
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	1.498.010.000	1.471.745.230

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

10. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 30 tháng 3 năm 2016.

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ NGỌC ĐIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ TRÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO